

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

+ Ông Nguyễn Văn Mạc Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần ThA Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị ThADuyên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST - HS ngày 21/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn A**, sinh năm: 1992, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện Thạch T, Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 16B đường M, Phường 9, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn H, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964; vợ: Bùi Thị D, sinh năm: 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2017; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Tại bản án số 71/2019/HSST ngày 22/10/2019 của TAND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Bùi Văn A12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. A Nguyễn Văn D, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số 22 đường M, Phường 6, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 16A đường N, Phường 9, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn A là đối tượng sử dụng ma túy heroine và ma túy đá từ năm 2017. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại trại giam Đại Bình, tỉnh Lâm Đồng đến tháng 6/2020 được ra tù. Tháng 7/2021, Văn A đến sinh sống và thuê trọ tại nhà trọ số 16B đường N, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện ma túy.

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/8/2021, Bùi Văn A liên hệ với một người tên thường gọi là “Du Sinh” hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy heroine. Du Sinh đồng ý và hẹn Văn A đến ngã 5, thành phố Đ để giao dịch ma túy. Sau đó, Văn A đến điểm hẹn và gặp Sinh, tại đây Văn A đưa Du Sinh 1.000.000 đồng, Du Sinh đưa cho Văn A 06 tép heroine và Văn A cất giữ trong túi quần đang mặc. Khi đó, Văn A có nói với Du Sinh nếu còn ma túy heroine thì bán cho Văn A và có gì thì liên hệ với Văn A. Sau khi có ma túy heroine, Văn A đi đến khu vực đồi thông Hồ Than Thở và lấy 03 tép heroine trong số 06 tép heroine mới mua được của Du Sinh để sử dụng, 03 tép heroine còn lại Văn A cất giữ và mang về phòng trọ tại 16B đường N, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26/8/2021, Du Sinh gọi điện thoại với Bùi Văn A hỏi có mua ma túy heroine không thì Văn A đồng ý và nói mua 2.000.000 đồng tiền ma túy heroine. Du Sinh nói Văn A ra khu vực đường bên hông Quảng trường Lâm Viên, thành phố Đà Lạt để lấy ma túy heroine. Bùi Văn A chạy ra chỗ hẹn và gặp Du Sinh, tại đây Văn A đưa cho Du Sinh số tiền 2.000.000 đồng và Du Sinh đưa cho Văn A 10 tép heroine. Sau khi mua được heroine, Văn A mang về phòng trọ tại 16B đường N, Phường 9, thành phố Đ. Để cất giữ 10 tép heroine vừa mua được cùng với 02 tép heroine còn lại trước đó, Văn A gói vào một gói giấy vệ sinh và để trên bệ cửa sổ trên gác xếp phòng trọ, còn 01 tép heroine còn lại thì Văn A cất giữ vào túi quần bên trái đang mặc để sử dụng khi có nhu cầu.

Đến khoảng 10 giờ 25 phút ngày 26/8/2021, khi Bùi Văn A đang ở trong phòng cùng với bạn gái là Bùi Thị T và bạn của Văn A tên là Nguyễn Văn D, sinh năm: 1995, HKTT: Thạch Thượng, Thạch Thành, Thanh Hóa đến chơi. Văn A xuống mở cửa cho Duyên vào phòng chơi thì lúc này cơ quan Công an đến kiểm tra, Văn A chạy lên gác xếp dùng tay phải hất gói giấy có 12 tép heroine trên bệ cửa sổ ra phía sau phòng trọ. Cơ quan Công an lên gác xếp và tiến hành kiểm tra thì phát hiện Văn A đang cất giữ trong túi quần bên trái 01 tép ma túy heroine và 01 kim tiêm trên sàn gác xếp. Tại đây, Bùi Văn A đã tự giác trình bày với Cơ quan Công an là bản thân có sử dụng ma túy heroine, ma túy đá. Tép heroine phát hiện trong túi quần bên trái Văn A đang mặc là của Văn

A cất giữ để sử dụng và kim tiêm là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy heroine của Văn A. Sau đó, Văn A còn tự giác khai nhận bản thân còn cất giữ 12 tép heroine được để trong một gói giấy vệ sinh, nhưng do thấy Cơ quan Công an đến kiểm tra thì Văn A đã chạy lên gác xếp và hất gói giấy chứa 12 tép heroine từ bộ cửa sổ ra sau phòng trọ. Cơ quan Công an cùng với Văn A ra phía sau phòng trọ kiểm tra phát hiện tại vị trí ngay dưới cửa sổ gác xếp phòng trọ có gói giấy bên trong có 12 tép heroine mà Văn A hất xuống từ bộ cửa sổ phòng trọ như Văn A đã trình bày trên (BL: 54-59; 70-82).

** Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:*

- Tang vật thu giữ của Bùi Văn Anh:

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, dạng ống hút, dài khoảng 01cm, bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng nghi là ma túy. Theo lời khai của Bùi Văn Anh đây là ma túy heroine. Đã niêm phong, ký hiệu M1 (có biên bản niêm phong kèm theo);

+ 12 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, dạng ống hút, mỗi đoạn dài khoảng 01-1,5 cm, bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng nghi là ma túy đều gói trong một gói giấy vệ sinh. Theo lời khai của Bùi Văn Anh đây là ma túy heroine. Đã niêm phong, ký hiệu M2 (có biên bản niêm phong kèm theo);

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen tím, mặt lưng có dán một đường băng keo màu đen, bên trong có gắn sim số: 0332.319.984, đã qua sử dụng. Đã niêm phong, ký hiệu M3 (có biên bản niêm phong kèm theo);

+ 01 kim tiêm y tế;

+ 01 chứng minh nhân dân số 173923954, mang tên Bùi Văn A (BL: 61, 62).

- Tang vật thu giữ của Bùi Thị T:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T, số 173918887;

+ 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim thuê bao điện thoại, đã niêm phong (BL: 58, 59).

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0836.555.508, đã niêm phong (BL: 58, 59).

Tại kết luận giám định số 1189/GĐ-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu cục bột (M1) đựng trong một đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0623g (*không thấy không sáu hai ba gam*), loại Heroine.

- Phong bì 02: Mẫu cục bột (M2) đựng trong mười hai đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6779g (*không thấy sáu bảy bảy chín gam*), loại Heronie.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 39, 40).

Tổng cộng khối lượng chất ma túy mà Bùi Văn Atàng trữ là 0,7402g (*không phải bảy bốn không hai gam*), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn A khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 26/8/2021, tại phòng trọ số 16B đường N, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, A bị Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện Văn A đang cất giữ trong túi quần bên trái 01 tép ma túy; 01 kim tiêm trên sàn gác xếp và 12 tép ma túy được để trong một gói giấy vệ sinh, nhưng do thấy Cơ quan Công an đến kiểm tra thì Văn A đã chạy lên gác xếp và hất gói giấy chứa 12 tép ma túy từ bệ cửa sổ ra sau phòng trọ. như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn A từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định và 01 kim tiêm y tế; tịch bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen tím của bị cáo Anh. Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 173923954. Trả cho Bùi Thị T 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T và 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Anh: Bùi Văn A vừa chấp hành xong án phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vào tháng 6/2020. Ngày 25/8/2021, Aliên hệ với 01 người tên “Du Sinh” để mua 06 tép Heroin với giá 1.00.000 đồng, mang đến khu vực đồi thông Hồ Than Thở, lấy 03 tép để sử dụng, còn lại 03 tép, Amang về phòng trọ tại 16B đường N, Phường 9, Thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giữ. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26/8/2021, Du Sinh gọi điện

thoại với Bùi Văn A hỏi có mua ma túy heroine không thì Văn A đồng ý mua 10 tép hero ine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được heroine, Văn A mang về phòng trọ tại 16B đường N, Phường 9, thành phố Đ cất giữ cùng với 03 tép heroine còn lại trước đó. Đến khoảng 10 giờ 25 phút ngày 26/8/2021, khi Bùi Văn A mang ở trong phòng cùng với bạn gái là Bùi Thị T và bạn của Văn A tên là Nguyễn Văn D, thì Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện Văn A đang cất giữ trong túi quần bên trái 01 tép ma túy heroine và 01 kim tiêm trên sàn gác xếp và 12 tép heroine được để trong một gói giấy vệ sinh, nhưng do thấy Cơ quan Công an đến kiểm tra thì Văn A đã chạy lên gác xếp và hất gói giấy chứa 12 tép heroine từ bệ cửa sổ ra sau phòng trọ. Bùi Văn A khai nhận toàn bộ số ma túy bị bắt giữ là của Anh, mục đích cất giữ ma túy để sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số 1189/GĐ-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột (M1) đựng trong một đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0623g (không thấy không sáu hai ba gam), loại Heroine và mẫu cục bột (M2) đựng trong mười hai đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6779g (*không thấy sáu bảy bảy chín gam*), loại Heronie. Tổng cộng khối lượng chất ma túy mà Atàng trữ là 0,7402g (*không thấy bảy bốn không hai gam*), loại Heroin.

[3] Xét thấy, bị cáo Bùi Văn A là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân vừa chấp hành xong án phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Bùi Văn A không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Văn A phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Khi phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Du Sinh, nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Bùi Thị Tám và Nguyễn Văn D có mặt tại thời điểm Công an kiểm tra và bắt quả tang. Qua điều tra xác định Bùi Thị T, Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn A hay phạm tội khác nên không có sơ sở xử lý.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, dạng ống hút, dài khoảng 01cm, bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M1) và 12 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, dạng ống hút, mỗi đoạn dài khoảng 01-1,5 cm, bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M2). Qua giám định xác định là chất ma túy, loại heroin, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy và tiêu hủy 01 kim tiêm y tế. Thu giữ của bị cáo A 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen tím, mặt lưng có dán một đường băng keo màu đen, bên trong có gắn sim số 0332.319.984, đã qua sử dụng (đã niêm phong, ký hiệu M3), là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 173923954, mang tên Bùi Văn A; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T, số 173918887; 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim thuê bao điện thoại, đã niêm phong của Bùi Thị T và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0836.555.508 của Nguyễn Văn D, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) phong bì niêm phong số: 1189/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi “*Vụ: Bùi Văn A- 1992. HKTT: Thạch Cẩm, Thạch Thành, ThAHóa. QĐTC số: 343/QĐ-ĐCSMT, 27/8/2021. Bao gói*”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Quốc Hoàn, Võ Như Thuận; đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 1189/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi “Vụ: Bùi Văn A- 1992. HKTT: Thạch Cẩm, Thạch Thành, ThAHóa. QĐTC số: 343/QĐ-ĐCSMT, 27/8/2021. Hoàn mẫu, M2=0,3027g”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Quốc Hoàn, Võ Như Thuận; đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) kim tiêm y tế;

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen tím, mặt lưng có dán một đường băng keo màu đen, bên trong có gắn sim số 0332.319.984, đã qua sử dụng (đã niêm phong, ký hiệu M3).

2.2. Trả cho bị cáo (một) 01 chứng minh nhân dân số 173923954, mang tên Bùi Văn A;

2.3. Trả cho Bùi Thị T 01 (một) chứng minh nhân dân số 173918887 và 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim thuê bao điện thoại (đã niêm phong).

2.4. Trả cho Nguyễn Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0836.555.508.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 25/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

